

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST  
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Hoàng Thị Hòa

*Thẩm phán:* bà Nguyễn Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Diệp

ông Nguyễn Xuân Hải

ông Nguyễn Ngọc Đông

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Thảo A C**, sinh ngày: 03/02/1997 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản H 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thảo Giống D, sinh năm 1954 và con bà: Lầu Thị L, sinh năm 1959; vợ là: Lầu Thị S, sinh năm 2000 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 08/01/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

**2. Họ và tên: Vàng A C1**, sinh ngày: 01/5/2003 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản H 2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A H, sinh năm 1983 và con bà: Cháng Thị C, sinh năm 1984; chưa có vợ, nhưng chung sống như vợ chồng với Thảo Thị V - sinh năm 2006 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 08/01/2023 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

\* *Người bào chữa của bị cáo Thào A C:* bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

\* *Người bào chữa của bị cáo Vàng A C1:*

- Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt);

- Ông Bùi Đình M, Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023, Thào A C và Vàng A C1 đang ở phòng trọ tại tổ dân phố 01, phường H, thành phố Đ cùng Vàng A Đ, sinh năm 2006 và Lâu A C2, sinh năm 2006 là người cùng bản với C1 và C thì có Vàng A T, sinh năm 1995, trú tại bản N 2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là người mà C và C1 quen biết từ trước đến chơi, ăn cơm cùng mọi người. Sau đó C1, C2, Đ đi học tại trường Cao đẳng kinh tế, kỹ thuật Điện Biên còn C và T nghỉ trưa tại phòng trọ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C1 về phòng trọ thì thấy C và T vẫn đang ở đó, T đặt vấn đề thuê C và C1 vận chuyển ma túy mang đi bán cho khách của T, xong việc T sẽ trả công cho C1 và C mỗi người 10 triệu đồng. Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2023, C và C1 đang đứng trước cổng phòng trọ thì T đến phân công C đi nhận 10 bánh Methamphetamine tại khu vực hồ P thuộc khu vực xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên rồi mang về nhà nghỉ T tại tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, còn T và C2 sẽ đi gặp người mua ma túy để kiểm tra tiền. Bàn bạc xong C2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B1-903.86, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Airblade đi trước đến nhà nghỉ T, đến nơi T không vào mà dẫn C2 lên phòng 201 gặp người mua ma túy để kiểm tra tiền nếu đủ 500 triệu đồng thì thông báo lại cho T và khi bán được ma túy thì C2 cầm tiền đến khu vực hồ H thuộc phường H, thành phố Đ giao cho T. Cũng trong thời gian này, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B2-211.79 đi nhận ma túy nhưng khi đến khu vực hồ P C không thấy ai nên đã gọi điện thông báo cho T, T gửi số điện thoại của người giao ma túy cho C, sau khi trao đổi người đàn ông giao ma túy đã hẹn C đến ngã ba đường rẽ vào bản H, xã P, huyện Đ để nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn C gặp 02 người đàn ông đang ngồi trên xe máy đỗ ở lề đường, qua kiểm tra biết C là người đến nhận ma túy cho T nên một trong hai người đã giao cho C một ba lô màu đỏ đen bên trong đựng 10 bánh Methamphetamine, C để ba lô phía trước yên xe máy rồi vận chuyển số ma túy trên đến nhà nghỉ T. Còn C2 khi vào phòng 201 nhà nghỉ T đã gặp 02 người đàn ông khoảng 40 tuổi, qua trao đổi biết C1 là người đến kiểm tra tiền nên một trong hai người đàn ông đã lấy ra 10 cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng từ trong ba lô du lịch màu xanh đưa cho C1, sau khi kiểm tra đủ tiền C1 nhắn tin thông báo cho T biết, T nhắn tin dặn C1 ở đó đợi C mang ma túy đến giao cho người mua rồi

mang tiền về cho T, sau đó C1 xóa hết nội dung tin nhắn. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, C gọi điện thoại thông báo cho T đã mang ma túy đến nhà nghỉ T, T dẫn C mang ma túy lên phòng 201, C1 đang ở đó chờ. Khi C mang ma túy lên thì thấy C1 đang ở trong phòng cùng 02 người đàn ông, C đưa ba lô đựng ma túy cho một trong hai người đàn ông, người mua ma túy đã mở ba lô ra bên trong có một bao tải màu đỏ cam và lấy ra 09 bánh Methamphetamine để xuống nền nhà, còn 01 bánh Methamphetamine vẫn trong bao tải. Lúc đó lực lượng chức năng vào kiểm tra bắt quả tang C và C1 cùng toàn bộ vật chứng là 10 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 5.355,88 gam còn 02 người mua ma túy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 211/KL-KTHS ngày 26/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ là 5.355,88 gam; 300 (ba trăm) mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu từ 1 đến 300 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 115/CT-VKSĐB-P1 ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Thào A C, Vàng A C1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS.

#### ***Tại phiên tòa,***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Tử hình đối với Thào A C; Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Tử hình đối với Vàng A C1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 5.220,88 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo (đã trừ mẫu giám định), 01 chiếc ba lô màu đỏ đen, 01 chiếc vỏ bao tải màu đỏ cam; Trả lại cho Thào A C: 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A5 2020 và 01 thẻ căn cước công dân số 011097002118; trả lại cho Vàng A C1 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng màu vàng nhãn hiệu Iphone 13 Pro max và 01 thẻ căn cước công dân số 011203003724; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A C nhất trí về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt; suốt quá trình tố tụng đã khai báo thành khẩn những hành vi đã thực hiện và có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo; nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C1 là bà Lò Thị X và ông Bùi Đình M nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy

tổ và bản luận tội của Kiểm sát viên. Các Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do bị T rủ rê, lôi kéo, trong vụ án này bị cáo C1 có vai trò thứ yếu, phạm tội do nông nổi, thiếu suy nghĩ vì tuổi đời còn trẻ, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, C1 có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội là ông Vàng D D là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự cân nhắc cho bị cáo có cơ hội được sống để trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc trả lại chiếc điện thoại và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi của các bị cáo:**

Ngày 05/01/2023, Thào A C và Vàng A C1 cùng nhau thực hiện hành vi trao đổi, mua bán ma túy với 02 người đàn ông không quen biết thì bị phát hiện bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 05/01/2023, Thào A C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B2-211.79 đến ngã ba đường rẽ vào bản H, xã P, huyện Đ nhận 10 bánh Methamphetamine của 02 người đàn ông không quen biết rồi vận chuyển về thành phố Đ và cùng Vàng A C1 bán lại số ma túy trên.

Trong thời gian C đi lấy ma túy, thì Vàng A C1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B1-903.86 đến phòng 201 nhà nghỉ T thuộc tổ dân phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên gặp 02 người đàn ông không quen biết đang ngồi đợi mua ma túy, tại đây C1 yêu cầu kiểm tra tiền, được một trong hai người đàn ông đã lấy ra 10 cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng từ trong ba lô du lịch màu xanh đưa cho C1. Sau đó C1 ngồi lại phòng nghỉ đợi C mang ma túy đến để cùng bán.

Hồi 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi C và C1 đang thực hiện hành vi trao đổi, mua bán trái phép 10 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 5.355,88 gam tại phòng 201 nhà nghỉ T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lợi dụng sơ hở của lực lượng chức năng, 02 người đàn ông cùng trao đổi ma túy với các bị cáo đã bỏ chạy thoát.

Thào A C và Vàng A C1 khai số ma túy trên là do Vàng A T (sinh năm 1995, trú tại bản N 2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) thuê C và C1 trao đổi với khách của T, xong việc T trả công cho mỗi người 10 triệu đồng.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 05/01/2023; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 08/01/2023, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó khẳng định: Thào A C, Vàng A C1 có hành vi mua bán trái phép 5.355,88 gam Methamphetamine. Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi nó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, nêu số ma túy trên không kịp thời bị phát hiện thu giữ thì người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, Thào A C là người trực tiếp đi nhận và vận chuyển số ma túy đến điểm hẹn; Vàng A C1 là người trực tiếp kiểm tra tiền của người mua ma túy và cùng Thào A C thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy. Do đó, các bị cáo là đồng phạm với vai trò “Người thực hành” và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Thào A C, Vàng A C1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của người bào chữa về tội danh của các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

## **[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:**

Bị cáo Thào A C học hết lớp 12/12 sau đó lập gia đình, ở nhà làm nông nghiệp; bị cáo Vàng A C1 học hết lớp 10/12 sau đó học cao đẳng kinh tế tại Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật tổng hợp tỉnh Điện Biên, đang là sinh viên năm thứ nhất thì thực hiện hành vi phạm tội nên hôm nay phải đứng trước Tòa nhận sự trừng trị của pháp luật; cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xét hỏi tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật, nhưng vì háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông nội của bị cáo Vàng A C1 là ông Vàng Dủ D là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng rất lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm ma túy đang diễn ra rất phức tạp trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện VKS về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của các bị cáo và người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

### **[3] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy Thào A C nghề nghiệp chính là nông nghiệp, thu nhập thấp theo mùa vụ, kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; Vàng A C1 đang là sinh viên, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

### **[4] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 5.220,88 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ba lô màu đỏ đen, 01 chiếc vỏ bao tải màu đỏ cam đã qua sử dụng là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng màu vàng nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A5 2020 thu giữ của hai bị cáo, qua điều tra xác minh các cuộc trao đổi theo số điện thoại các bị cáo cung cấp thể hiện: Số điện thoại 0569596554 (liên lạc với Vàng A T) là của bà Lê Thị L, sinh năm 1996, cư trú tại thôn N 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bà L không sử dụng số điện thoại này và không biết ai đang sử dụng; số điện thoại Chồng liên lạc với người giao ma túy 0339462993 là của ông Vi Văn T, sinh năm 1976, cư trú tại bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, ông T không sử dụng số điện thoại này và không biết ai đang sử dụng; ngoài ra trong quá trình đi nhận ma túy, vận chuyển ma túy và trao đổi mua bán ma túy, các bị cáo không gọi điện trao đổi với nhau, mà chỉ trao đổi với T. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện các bị cáo đã sử dụng 02 điện thoại nêu trên vào việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại điện thoại cho các bị cáo.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 011097002118 thu giữ của bị cáo Thào A C; 01 thẻ căn cước công dân số 011203003724 thu giữ của bị cáo Vàng A C1 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B2-211.79 mà Thào A C đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua điều tra xác minh là tài sản của ông Thào Giồng D (bố đẻ của bị cáo C); xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 27B1-903.86 Vàng A C1 dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vàng A H (bố đẻ của bị cáo C1). Các bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội, ông D và ông H không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trả tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

#### **[5] Các vấn đề khác:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thào A C, Vàng A C1 đều khai Vàng A T là người thuê hai bị cáo đi vận chuyển ma túy và mang ma túy đi bán cho khách của T. Qua điều tra xác minh T không có mặt tại nơi cư trú. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh Vàng A T về hành vi liên quan đến vụ án này, nếu có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông giao ma túy cho C và 02 người đàn ông mua ma túy, các bị cáo đều không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở làm rõ.

Đối với các số thuê bao các bị cáo cung cấp là của bà Lê Thị L, ông Vi Văn T. Qua điều tra, bà L, ông T không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này nên không đề cập xử lý.

#### **[6] Về án phí:**

Các bị cáo Thào A C, Vàng A C1 là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

**[7] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Công an tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.**

Tuyên bố các bị cáo Thào A C, Vàng A C1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A C “*Tử hình*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C1 “*Tử hình*”.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**3.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong bên trong chứa vật chứng còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy là các viên nén màu hồng, hình tròn khối lượng 5.220,88 gam;

- 01 (một) chiếc ba lô màu đỏ đen, mặt trước của ba lô có in chữ NIKE đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc vỏ bao tải màu đỏ cam in chữ URAE, kích thước khoảng 90cm x 55cm đã qua sử dụng.

**3.2. Trả lại cho bị cáo Thào A C:**

- 01 (một) điện thoại màu đen, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A5 2020, số IMEI1: 862208042860292, số IMEI2: 862208042860284, bên trong điện thoại có lắp sim số: 0375.772.563 và sim số: 0827.824.773, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Thào A C.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 011097002118 mang tên Thào A C.

**3.3. Trả lại cho bị cáo Vàng A C1:**

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 pro Max, có số IMEI: 353997896215114, bên trong điện thoại có lắp sim số: 0369.273.876, mặt kính đằng sau điện thoại có vết nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vàng A C1;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 011203003724 mang tên Vàng A C1

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 15 tháng 11 năm 2023).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A C, Vàng A C1.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 và Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Thào A C, Vàng A C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2023). Nếu các bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hoàng Thị Hòa**

